

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **170/2023/DS - ST**

Ngày 14- 8- 2023

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Khoa;

2. Bà Lê Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST –DS ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Bé T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 89/54 đường 8 tháng 3 phường 5, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn C, sinh năm 1954; Nơi cư trú: ấp PH, xã VB, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Bé T trình bày:

Ngày 27/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 01/02/2019) bà có cho ông Phan Văn C vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng do hai bên thỏa thuận, mục đích vay là cho người thân trong gia đình đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc, thời hạn vay 14 tháng; khi giao nhận tiền ông Phan Văn C có viết biên nhận nợ cho bà vào ngày 27/12/2018 (âm lịch).

Trong thời gian vay tiền thì ông C có trả cho bà tiền lãi là 23.020.000 đồng; từ năm 2019 cho đến nay ông C không có trả vốn và lãi tiếp cho bà.

Nay bà yêu cầu ông Phan Văn C có trách nhiệm trả cho bà số tiền như sau:

Tiền vốn là 100.000.000 đồng.

Nợ lãi: từ ngày 27/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 01/02/2019) đến 01/8/2023 là 54 tháng với lãi suất là 1%/tháng. Cụ thể $100.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 54 \text{ tháng} = 54.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng vốn và lãi là 154.000.000 đồng, bà đồng ý khấu trừ số tiền ông C có trả lãi cho bà 23.020.000 đồng, số tiền còn lại 130.980.000 đồng.

Nay bà yêu cầu ông Phan Văn C có trách nhiệm trả cho bà số tiền 130.980.000 đồng.

Bị đơn ông Phan Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Phan Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về nội dung: Quan điểm phát biểu của Viện kiểm sát đề nghị tại văn bản ngày 14 tháng 8 năm 2023 đã lưu trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Phan Văn C có đăng ký thường trú tại ấp PH, xã VB, huyện C, tỉnh Bến Tre; do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bà Võ Thị Bé T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phan Văn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Phan Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Võ Thị Bé T, ông Phan Văn C.

[4] Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị Bé T yêu cầu ông Phan Văn C phải có nghĩa vụ giao trả cho bà số tiền 130.980.000 đồng (Trong đó vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi 30.980.000 đồng).

[5] Chứng cứ, chứng minh yêu cầu khởi kiện là bản chính biên nhận nợ ngày 17/12/2018 (âm lịch), bản chính biên bản hòa giải ngày 15/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình. Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông C đều vắng mặt. Tuy nhiên ông C vẫn sinh sống ở địa phương Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để chứng minh yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do, ông C cũng không có ý kiến phản đối gì đối với chứng cứ và yêu cầu khởi kiện bà T. Do đó có căn cứ xác định hiện nay Cho có vay và còn nợ bà T số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng.

[6] Xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa bà T với ông C được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà T nên bà T yêu cầu ông C có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông C phải giao trả cho bà số tiền lãi là 30.980.000 đồng. Xét thấy: Căn cứ biên nhận nợ ngày 17/12/2018 (âm lịch), bản chính biên bản hòa giải ngày 15/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách do bà T cung cấp thì có căn cứ xác định ngày 27/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 01/02/2019) ông C có vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng. Do ông Phan Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà T trong một thời gian dài đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T. Như vậy việc bà T yêu cầu tính lãi từ ngày 27/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 01/02/2019) đến 01/8/2023 là 54 tháng với lãi suất là 1%/tháng. Cụ thể $100.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 54 \text{ tháng} = 54.000.000 \text{ đồng}$, đồng thời bà T tự nguyện khấu trừ số tiền lãi 23.020.000 đồng mà ông C đã trả cho bà T, còn nợ lại 30.980.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về phát biểu và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Ông Phan Văn C là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 238, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé T. Buộc ông Phan Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Bé T số tiền 130.980.000 (Một trăm ba mươi triệu, chín trăm tám mươi nghìn) đồng (Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi 30.980.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Phan Văn C là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí .

Bà Võ Thị Bé T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 4.375.000 đồng theo biên lai thu số 0004318 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

